

CÔNG TY TNHH NTC VĨNH PHÚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NTC VĨNH PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NTC VINH PHUC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NTC VINH PHUC CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109038523

3. Ngày thành lập: 25/12/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 59 phố Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan	4390
3.	Phá dỡ	4311
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

7.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay.	4321
8.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
9.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
10.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
11.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
12.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
13.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
14.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
15.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại	2599
18.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
20.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường) - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781

26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đầu giá) Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ dịch vụ kính mắt)	4773
27.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đầu giá) Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: - Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng;	4799
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
29.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và tuyến cố định	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Đại lý du lịch	7911
34.	Điều hành tua du lịch	7912
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán);	6619
36.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại - Dạy máy tính	8559
37.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
38.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
39.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700

40.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, điện tử, tự động hóa - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn các loại máy công cụ, máy phục vụ công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ khác - Kinh doanh các thiết bị sau: Thiết bị và dụng cụ đo lường, thiết bị điện, điện tử, viễn thông, thiết bị cho dây chuyền sản xuất, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị trường học, thiết bị y tế, thiết bị nghiên cứu và xử lý môi trường, các thiết bị công nghệ	4659
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
45.	Thu gom rác thải độc hại	3812
46.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
47.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học ; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân ; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học ; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển ;	3900
48.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4299
50.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Lập trình máy vi tính	6201
54.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
55.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

57.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, nguyên liệu để tái chế (không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường);	4669
58.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm);	7320
59.	Xây dựng công trình điện	4221
60.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
61.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
62.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
63.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: - Cây cau...	0129
64.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
65.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Tư vấn về môi trường - Tư vấn về công nghệ khác - Hoạt động phiên dịch - Hoạt động tư vấn kỹ thuật	7490
66.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
67.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
68.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
69.	Đào tạo sơ cấp	8531
70.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
71.	Đào tạo trung cấp	8532
72.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
73.	Đào tạo cao đẳng	8533
74.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
75.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
76.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

78.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng;	8129
79.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHÙNG ĐỨC CƯỜNG	93 ngõ Văn Chương, tổ 32, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	90,000	B5485248	
2	HOÀNG HỒNG HOA	93 ngõ Văn Chương, tổ 32, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	10,000	012031574	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÙNG ĐỨC CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/09/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B5485248

Ngày cấp: 24/06/2011

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 93 ngõ Văn Chương, tổ 32, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 93 ngõ Văn Chương, tổ 32, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội